SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN DƯƠNG; 01/01/2026; 10:19:12 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1285 /QĐ-UBND	*An Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách nhận tiền quà tặng của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế Đợt 2 trên địa bàn phường An Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 418/NQ-CP, ngày 28/12/2025 của Chính phủ về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế;

Thực hiện Công văn số 20294/BTC-NSNN ngày 28/12/2025 của Bộ Tài chính về việc tặng quà nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026;

Thực hiện Công văn số 3275/UBND-TC ngày 29/12/2025 của UBND thành phố về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 131/TTr-VHXH ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối tượng Đợt 2 trên địa bàn phường An Dương nhận tiền quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế:

*** Tổng số là: 476 người x 400.000đ/người = 190.400.000đ**

(Một trăm chín mươi triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

- Người có công và thân nhân thờ cúng liệt sỹ:

473 người x 400.000đ= 189.200.000đ

- Đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội:

03 người x 400.000đ= 1.200.000đ:

(kèm theo các phụ lục chi tiết)

Điều 2. Giao phòng Văn hóa - Xã hội phường An Dương thực hiện chi trả tiền quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng và Ủy ban nhân dân phường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực III; Trưởng các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa - Xã hội; các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy phường;
- CT, các PCT.UBND phường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG AN DƯƠNG T.P HẢI PHÒNG

Bùi Tiến Phong

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG NHẬN QUÀ THEO NGHỊ QUYẾT 418/NQ-CP NGÀY 28/12/2025 CỦA CHÍNH PHỦ (ĐỢT 2)

TT	Họ và tên	Đối tượng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Toản	Con LS	400.000	
2	Mai Thị Miên	Em LS	400.000	
3	Nguyễn Văn Hanh	Em LS	400.000	
4	Lưu Thị Ngăn	Em LS	400.000	
5	Nguyễn Văn Thính	Cháu LS	400.000	
6	Phạm Văn Liêm	Em LS	400.000	
7	Đồng Xuân Be	Cháu LS	400.000	
8	Đặng Văn Đước	Em LS	400.000	
9	Phạm Văn Khanh	Cháu LS	400.000	
10	Vũ Thị Báu	Mẹ LS	400.000	
11	Hoàng Văn Hòa	Con LS	400.000	
12	Phạm Văn Tiến	Cháu LS	400.000	
13	Nguyễn Văn Duy	Em LS	400.000	
14	Nguyễn Văn Vinh	Cháu LS	400.000	
15	Trần Thị Nghì	Vợ LS	400.000	
16	Nguyễn Thị Chúc	Vợ LS	400.000	
17	Trịnh Thị Hợi	Cháu LS	400.000	
18	Bùi Văn Bình	Con LS	400.000	
19	Nguyễn Thị ổn	Mẹ LS	400.000	
20	Đồng Văn Cương	Con LS	400.000	
21	Nguyễn Thế Hồng	Anh LS	400.000	
22	Lê Thị Tồn	Em LS	400.000	
23	Đồng Văn Hà	Cháu LS	400.000	
24	Lê Thị Biền	Em LS	400.000	
25	Nguyễn Thị Len	Cháu LS	400.000	
26	Dương Thị Uyển	Em LS	400.000	
27	Phạm Thị Hà	Con riêng	400.000	
28	Vũ Thị Dung	Con LS	400.000	
29	Đỗ Thị Lành	Con LS	400.000	
30	Lương Văn Minh	Con LS	400.000	
31	Lưu Thị Thế	Em LS	400.000	
32	Lê Thị Tâm	Con LS	400.000	
33	Tạ Văn Chuộng	Em LS	400.000	
34	Trần Mai Cảnh	Anh LS	400.000	
35	Hà Minh Cường	Cháu LS	400.000	
36	Hà Văn Tố	Cháu LS	400.000	
37	Trần Thanh Ổn	Cháu LS	400.000	
38	Đặng Thị Muộn	Em LS	400.000	
39	Nguyễn Văn Tiến	Cháu LS	400.000	
40	Phạm Thị Bảy	Cháu LS	400.000	
41	Trương Thị Chiến	Chị LS	400.000	
42	Mai Văn Nhụ	Em LS	400.000	
43	Hà Văn Hồi	Em LS	400.000	

TT	Họ và tên	Đối tượng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
44	Trần Văn Tỳ	Em LS	400.000	
45	Trần Văn Thị	Em LS	400.000	
46	Phạm Văn Dũng	Em LS	400.000	
47	Vũ Đình Mạnh	Cháu LS	400.000	
48	Hà Văn Nguyên	Em LS	400.000	
49	Vũ Văn Hội	Cháu LS	400.000	
50	Phạm Văn Mai	Cháu LS	400.000	
51	Lương Văn Sĩ	Em LS	400.000	
52	Vũ Văn Tòn	Em LS	400.000	
53	Vũ Văn Khưởng	Con LS	400.000	
54	Đào Thị Băng	Vợ LS	400.000	
55	Lê Thị Tựa	Vợ LS	400.000	
56	Lê Thị Lý	Con LS	400.000	
57	Nguyễn Thị Khuầy	Vợ LS	400.000	
58	Lê Thị Nói	Vợ LS	400.000	
59	Lê Văn Phựng	Cháu LS	400.000	
60	Lê Văn Kiên	Con LS	400.000	
61	Lê Văn Phê	Con LS	400.000	
62	Lê Thị Nhạn	Con LS	400.000	
63	Lê Bá Ngọc Nguyên	Con LS	400.000	
64	Nguyễn Duy Bảo	Anh LS	400.000	
65	Phạm Văn Chinh	Em LS	400.000	
66	Lê Thị Lự	Em LS	400.000	
67	Nguyễn Đình Kía	Em LS	400.000	
68	Trần Hữu Trà	Em LS	400.000	
69	Lê Văn Chuyến	Con LS	400.000	
70	Lê Văn Sơn	Cháu LS	400.000	
71	Lê Văn Giáp	Em LS	400.000	
72	Lê Trác Lưu	Em LS	400.000	
73	Lê Quốc Tờm	Cháu LS	400.000	
74	Lê Quốc Uông	Em LS	400.000	
75	Lê Quốc Chuyển	Anh LS	400.000	
76	Lê Quốc Chuyển	Cháu LS	400.000	
77	Lê Quốc Chuyển	Cháu LS	400.000	
78	Lê Quốc Thuyên	Cháu LS	400.000	
79	Trần Hữu Bin	Em LS	400.000	
80	Lê Quốc Nội	Em LS	400.000	
81	Vũ Doãn Khoa	Em LS	400.000	
82	Lê Quốc Phấy	Con LS	400.000	
83	Đào Thị Giang	Chị LS	400.000	
84	Trần Hữu Hùng	Cháu LS	400.000	
85	Đào Văn Nghĩa	Em LS	400.000	
86	Trần Đình Tân	Cháu LS	400.000	
87	Trần Hữu Kiên	Em LS	400.000	
88	Trần Đình Quảng	Con LS	400.000	
89	Lê Thị Vân	Cháu LS	400.000	

TT	Họ và tên	Đối tượng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
90	Đào Văn Giáo	Cháu LS	400.000	
91	Lê Quốc Tuyn	Em LS	400.000	
92	Lê Văn Thăng	Cháu LS	400.000	
93	Vũ Văn Khoa	Cháu LS	400.000	
94	Lê Quốc Kinh	Anh LS	400.000	
95	Lê Trác Thín	Em LS	400.000	
96	Lê Quốc Tư	Cháu LS	400.000	
97	Lê Văn Dậu	Cháu LS	400.000	
98	Nguyễn Hữu Kiên	Cháu LS	400.000	
99	Nguyễn Hữu Ngợi	Cháu LS	400.000	
100	Đào Thị Được	Chị LS	400.000	
101	Lê Công Sản	Em LS	400.000	
102	Lê Văn Huấn	Cháu LS	400.000	
103	Nguyễn Thị Ngoan	Con dâu LS	400.000	
104	Nguyễn Văn Tân	Con LS	400.000	
105	Đạm Đình Tấn	TCLS	400.000	
106	Trần Công Tha	Em LS	400.000	
107	Phạm Văn Hồng	Em LS	400.000	
108	Đỗ Văn Luận	Con LS	400.000	
109	Đỗ Thị Dị	Chị LS	400.000	
110	Vũ Văn Thoan	Em LS	400.000	
111	Phạm Thi Xuyên	Em LS	400.000	
112	Nguyễn Thị Xinh	Em LS	400.000	
113	Trương Thị Thìn	Chị LS	400.000	
114	Nguyễn Văn Đắc	Em LS	400.000	
115	Nguyễn Văn Phú	Em LS	400.000	
116	Nguyễn Văn Định	Cháu LS	400.000	
117	Nguyễn Thị Ngưu	Chị LS	400.000	
118	Nguyễn Văn Cẩn	Em LS	400.000	
119	Đỗ Văn Tiến	Em LS	400.000	
120	Nguyễn Văn Đoàn	Cháu LS	400.000	
121	Đỗ Văn Đoàn	Cháu LS	400.000	
122	Trần Đình Bảo	Cháu	400.000	
123	Nguyễn Đình Nho	Cháu LS	400.000	
124	Nguyễn Đình Sước	Cháu LS	400.000	
125	Đồng Bá Vận	Em LS	400.000	
126	Trần Đình Minh	Cháu LS	400.000	
127	Lê Thị Bén	Em LS	400.000	
128	Nguyễn Văn Phê	Cháu LS	400.000	
129	Nguyễn Văn Thủy	Em LS	400.000	
130	Phạm Văn Hội	Em LS	400.000	
131	Nguyễn Văn Hảo	Con LS	400.000	
132	Nguyễn Quang Ngọc	Cháu LS	400.000	
133	Nguyễn Văn Chiến	Con LS	400.000	
134	Tống Văn Tuấn	Con LS	400.000	
135	Phạm Văn Hộ	Con LS	400.000	

TT	Họ và tên	Đối tượng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
136	Nguyễn Trung Chính	Con LS	400.000	
137	Phạm Thị Vớ	Con LS	400.000	
138	Lương Thị Thấp	Con LS	400.000	
139	Nguyễn Thị Thu	Con LS	400.000	
140	Phạm Thị Thoa	Con LS	400.000	
141	Đinh Thị Phương	Con LS	400.000	
142	Lê Thị Ái	Con LS	400.000	
143	Phan Thị Việt	Con LS	400.000	
144	Vũ Văn Toòng	Con LS	400.000	
145	Nguyễn Thị Quỳnh Liên	Cháu LS	400.000	
146	Nguyễn Thị Quỳnh Liên	Cháu LS	400.000	
147	Phạm Văn Bích	Em LS	400.000	
148	Nguyễn Văn Cộng	Em trai LS	400.000	
149	Nguyễn Văn Cộng	Em trai LS	400.000	
150	Nguyễn Thị Thức	Cháu LS	400.000	
151	Nguyễn Thị Thức	Cháu LS	400.000	
152	Nguyễn Văn Ngoan	Em LS	400.000	
153	Đỗ Thị Mùi	Chị dâu LS	400.000	
154	Nguyễn Văn Thược	Em trai LS	400.000	
155	Trần Trọng Tầm	Cháu LS	400.000	
156	Phạm Tuấn Ngọc	Em trai LS	400.000	
157	Nguyễn Xuân Tuyến	TCLS	400.000	
158	Đào Văn Loát	Em trai LS	400.000	
159	Bùi Công Lý	Anh trai LS	400.000	
160	Phạm Thị Nuôi	Chị gái LS	400.000	
161	Nguyễn Hữu Huy	Cháu LS	400.000	
162	Vũ Văn Thuý	Em trai LS	400.000	
163	Phạm Thành Đông	Cháu LS	400.000	
164	Phạm Ngọc Liên	Cháu LS	400.000	
165	Nguyễn Văn Chính	Em trai LS	400.000	
166	Nguyễn Văn Tiến	Em trai LS	400.000	
167	Nguyễn Văn Toán	Em trai LS	400.000	
168	Đào Thị Loan	Em gái LS	400.000	
169	Nguyễn Thị Thân	Cháu LS	400.000	
170	Nguyễn Văn Quý	Anh trai LS	400.000	
171	Nguyễn Văn Giang	Em trai LS	400.000	
172	Lưu Quang Khải	Em trai LS	400.000	
173	Nguyễn Tuấn Anh	Chị dâu LS	400.000	
174	Cao Văn Cường	Cháu LS	400.000	
175	Phạm Thanh Phương	Em trai LS	400.000	
176	Phạm Chính Nghĩa	Cháu LS	400.000	
177	Nguyễn Văn Hệ	Cháu LS	400.000	
178	Từ Ngọc Ánh	Cháu LS	400.000	
179	Vũ Thị Thuỷ	Em gái LS	400.000	
180	Nguyễn Quang Hưng	Em trai LS	400.000	
181	Nguyễn Lê Nhân	Em trai LS	400.000	

TT	Họ và tên	Đối tượng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
182	Nguyễn Thị Ngọc	Em LS	400.000	
183	Nguyễn Thị Thu	Con LS	400.000	
184	Nguyễn Thị Thoi	Chị LS	400.000	
185	Trần Văn Nghĩa	Cháu LS	400.000	
186	Đồng Thị Tư	Em dâu LS	400.000	
187	Nguyễn Văn Chín	Em LS	400.000	
188	Đỗ Thị Phương	Chị dâu LS	400.000	
189	Đào Ngọc	Em trai LS	400.000	
190	Đào Duy Anh	Cháu LS	400.000	
191	Bùi Văn Cát	TCLS	400.000	
192	Huỳnh Thanh Phong	Con LS HTC	400.000	
193	Nguyễn Đức Phát	Anh trai LS	400.000	
194	Ngô Xuân Hàn	cháu LS	400.000	
195	Trần Văn Nam	cháu LS	400.000	
196	Lê Văn Tân	cháu LS	400.000	
197	Nguyễn Thị Cành	Vợ LS	400.000	
198	Đinh Thị Chiều	Mẹ LS	400.000	
199	Trần Thị Nhàn	Chị LS	400.000	
200	Lê thị Ngao	Vợ LS	400.000	
201	Mai Thị Chuốc	Mẹ LS	400.000	
202	Nguyễn Thị Bon	Mẹ LS	400.000	
203	Phạm Thị Côi	Tuất ND	400.000	
204	Phạm Văn Mật	Con LS	400.000	
205	Mai Trung Bàng	Em LS	400.000	
206	Nguyễn Ngọc Hòa	Em LS	400.000	
207	Hoàng Văn Trác	Em LS	400.000	
208	Phạm Đức Chi	Cháu LS	400.000	
209	Lâm Thị Thanh	Chị LS	400.000	
210	Nguyễn Thị Mao	Chị LS	400.000	
211	Nguyễn Thị Mao	Chị LS	400.000	
212	Ngô Tiến Dũng	Cháu LS	400.000	
213	Vũ Thị Tâm	Em LS	400.000	
214	Nguyễn Văn Trụ	Anh LS	400.000	
215	Lưu Văn Hùng	Cháu LS	400.000	
216	Trần Văn Trung	Em LS	400.000	
217	Phạm Văn Hậu	Em LS	400.000	
218	Nguyễn Văn Nghĩa	Em LS	400.000	
219	Lê Văn Khánh	Cháu LS	400.000	
220	Nguyễn Văn Cầu	Em LS	400.000	
221	Nguyễn Văn Thơm	Em LS	400.000	
222	Đoàn Trung Đức	Cháu LS	400.000	
223	Lê Thị Nền	Mẹ LS	400.000	
224	Lê Thị Xiểm	Chị LS	400.000	
225	Lê Văn Triệu	Cháu LS	400.000	
226	Lê Quốc Cường	Anh LS	400.000	
227	Đỗ Văn Thịnh	Em LS	400.000	

TT	Họ và tên	Đối tượng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
228	Nguyễn Thị Mến	Em LS	400.000	
229	Phạm Văn Khuê	Em LS	400.000	
230	Nguyễn Văn Thuân	Con LS	400.000	
231	Đỗ Văn Tường	Con LS	400.000	
232	Phạm Văn Lợi	Con LS	400.000	
233	Nguyễn Xuân Yên	Con LS	400.000	
234	Đỗ Mạnh Cường	Con LS	400.000	
235	Đỗ Đắc Viên	Con LS	400.000	
236	Đỗ Đăng Thanh	Con LS	400.000	
237	Đỗ Thị Thơ	Con LS	400.000	
238	Đỗ Đình Hạnh	Con LS	400.000	
239	Đỗ Thị Nhậm	Con LS	400.000	
240	Đỗ Thị Chiến	Con LS	400.000	
241	Đỗ Văn Bảo	Con LS	400.000	
242	Đỗ Thị Xuân	Con LS	400.000	
243	Bùi Viết Tranh	Con LS	400.000	
244	Hoàng Đăng Biềng	Con LS	400.000	
245	Hoàng Đăng Lạng	Con LS	400.000	
246	Lê Thị Nhi	Con LS	400.000	
247	Nguyễn Đình Tân	Con LS	400.000	
248	Nguyễn Văn Tấn	Con LS	400.000	
249	Nguyễn Ngọc Tuấn	Con LS	400.000	
250	Nguyễn Quang Đức	Con LS	400.000	
251	Nguyễn Xuân Việt	Con LS	400.000	
252	Nguyễn Xuân Vấn	Con LS	400.000	
253	Nguyễn Thị Xuân	Con LS	400.000	
254	Nguyễn Thị Thơm	Con LS	400.000	
255	Phạm Năng Hưng	Con LS	400.000	
256	Phạm Văn Hùng	Con LS	400.000	
257	Phạm Văn Sơn	Con LS	400.000	
258	Trương Văn Cường	Con LS	400.000	
259	Trần Thị Dung	Con LS	400.000	
260	Phạm Thị Ngát	Con LS	400.000	
261	Đỗ Minh Hải	Con LS	400.000	
262	Phạm Thị Sánh	Con LS	400.000	
263	Nguyễn Đình Tuân	Con LS	400.000	
264	Nguyễn Văn Lưu	Con LS	400.000	
265	Phạm Văn Mậu	Con LS	400.000	
266	Nguyễn Văn Song	Anh LS	400.000	
267	Phạm Năng Sơn	Anh LS	400.000	
268	Phạm Văn Sẻ	Anh LS	400.000	
269	Trương Văn Thi	Anh LS	400.000	
270	Trương Văn Hùng	Cháu LS	400.000	
271	Nguyễn Thị Mão	Chị dâu LS	400.000	
272	Đỗ Thị Nguyệt	Em dâu LS	400.000	
273	Phạm Thị Thư	Em dâu LS	400.000	

TT	Họ và tên	Đối tượng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
274	Nguyễn Thị Thuỷ	Em dâu LS	400.000	
275	Nguyễn Thị Đạt	Em dâu LS	400.000	
276	Nguyễn Thị Thêm	Em dâu LS	400.000	
277	Phạm Thị Tuất	Em dâu LS	400.000	
278	Đỗ Đình Nam	Em LS	400.000	
279	Đỗ Văn Hiện	Em LS	400.000	
280	Đỗ Văn Hữu	cháu LS	400.000	
281	Đỗ Văn Tám	Em LS	400.000	
282	Đỗ Thế Huy	Em LS	400.000	
283	Đỗ Văn Phương	Em LS	400.000	
284	Đỗ Thị Thới	Em LS	400.000	
285	Đỗ Thị Duệ	Em LS	400.000	
286	Hoàng Đăng Xoan	Em LS	400.000	
287	Lại Minh Tâm	Em LS	400.000	
288	Lê Hoàng Long	Em LS	400.000	
289	Lê Khắc Hạnh	Cháu LS	400.000	
290	Nguyễn Phú Dương	Em LS	400.000	
291	Nguyễn Phú Thuật	Em LS	400.000	
292	Nguyễn Thị Mùa	Em LS	400.000	
293	Nguyễn Thị Hái	Em LS	400.000	
294	Nguyễn Quốc Long	Em LS	400.000	
295	Nguyễn Sinh Nghệ	Em LS	400.000	
296	Nguyễn Thế Minh	Cháu LS	400.000	
297	Nguyễn Xuân Nghinh	Em LS	400.000	
298	Nguyễn Trọng Diễm	Em LS	400.000	
299	Nguyễn Văn Hốt	Em LS	400.000	
300	Nguyễn Thị Làn	Em LS	400.000	
301	Nguyễn Xuân Cảnh	Em LS	400.000	
302	Nguyễn Xuân Cách	Em LS	400.000	
303	Nguyễn Xuân Phúc	Em LS	400.000	
304	Phạm Năng Quỳnh	Em LS	400.000	
305	Phạm Như Dũng	cháu LS	400.000	
306	Phạm Như Dũng	Em LS	400.000	
307	Phạm Văn Quân	Em LS	400.000	
308	Phạm Văn Oanh	Em LS	400.000	
309	Phạm Văn Long	Em LS	400.000	
310	Phạm Văn Ngự	Em LS	400.000	
311	Phạm Văn Tới	Em LS	400.000	
312	Phạm Thị Mão	Em LS	400.000	
313	Phạm Văn Gương	Em LS	400.000	
314	Trương Thị Xuân	Em LS	400.000	
315	Trương Văn Cải	Em LS	400.000	
316	Nguyễn Tuấn Hải	Em LS	400.000	
317	Phạm Văn Tám	Em LS	400.000	
318	Nguyễn Quốc Dinh	Em LS	400.000	
319	Đỗ Văn Vinh	Em LS	400.000	

TT	Họ và tên	Đối tượng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
320	Đỗ Thị Ruồn	Em LS	400.000	
321	Nguyễn Thị Tiếp	Con dâu LS	400.000	
322	Đỗ Văn Hảo	Cháu LS	400.000	
323	Đỗ Văn Vinh	Cháu LS	400.000	
324	Nguyễn Văn Tại	Cháu LS	400.000	
325	Nguyễn Thị Lại	Cháu LS	400.000	
326	Nguyễn Quốc Hiệu	Cháu LS	400.000	
327	Nguyễn Đình Luật	Cháu LS	400.000	
328	Nguyễn Đình Lệ	Cháu LS	400.000	
329	Nguyễn Quốc Khang	Cháu LS	400.000	
330	Nguyễn Xuân Tuân	Cháu LS	400.000	
331	Nguyễn Văn Miều	Cháu LS	400.000	
332	Nguyễn Xuân Lâm	Cháu LS	400.000	
333	Nguyễn Xuân Hùng	Cháu LS	400.000	
334	Phạm Văn Thái	Cháu LS	400.000	
335	Phạm Trung Kiên	Cháu LS	400.000	
336	Phạm Văn Phàn	Cháu LS	400.000	
337	Trần Hữu Bình	Cháu LS	400.000	
338	Đỗ Đình Vắng	Cháu LS	400.000	
339	Bựi Văn Vinh	Cháu LS	400.000	
340	Đỗ Đình Sử	Cháu LS	400.000	
341	Đỗ Đăng Bình	Cháu LS	400.000	
342	Đỗ Đăng Tiệp	Cháu LS	400.000	
343	Đỗ Đình Tác	Cháu LS	400.000	
344	Đỗ Đình Tuấn	Cháu LS	400.000	
345	Nguyễn Thị Được	Cháu LS	400.000	
346	Đỗ Đình Thuận	Cháu LS	400.000	
347	Phạm Văn Bộ	Cháu LS	400.000	
348	Nguyễn Đình Dũng	Cháu LS	400.000	
349	Đỗ Đức Lâm	Cháu LS	400.000	
350	Đỗ Đắc Song	Cháu LS	400.000	
351	Vũ Thị Thư	Em dâu LS	400.000	
352	Bùi Viết Thà	Em LS	400.000	
353	Trương Văn Lương	Anh LS	400.000	
354	Đỗ Đắc Vỹ	Anh LS	400.000	
355	Nguyễn Thị Tư	Cháu LS	400.000	
356	Nguyễn Thị Thanh Hải	Cháu LS	400.000	
357	Nguyễn Văn Nam	Cháu LS	400.000	
358	Nguyễn Văn Nam	Cháu LS	400.000	
359	Nguyễn Văn Thể	Em LS	400.000	
360	Nguyễn Thị Hòe	Em LS	400.000	
361	Nguyễn Văn Ái	Con LS	400.000	
362	Nguyễn Văn Nhiễm	Con trai LS	400.000	
363	Lâm Thị Hằng	Con gái LS	400.000	
364	Lê Văn Toán	Con trai LS	400.000	
365	Nguyễn Thị Hạ	Con gái LS	400.000	

TT	Họ và tên	Đối tượng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
366	Nguyễn Văn Đàm	Con trai LS	400.000	
367	Đinh Văn Thi	Con trai LS	400.000	
368	Hoàng Thị Thu	Con LS	400.000	
369	Nguyễn Hùng Phương	Con LS	400.000	
370	Vũ Thị Thủy	Em dâu LS	400.000	
371	Nguyễn Văn Hồng	Cháu LS	400.000	
372	Nguyễn Văn Phong	Cháu LS	400.000	
373	Nguyễn Kim Thao	Cháu LS	400.000	
374	Nguyễn Văn Kim	Cháu LS	400.000	
375	Nguyễn Văn Vinh	Cháu LS	400.000	
376	Nguyễn Văn Giang	Cháu LS	400.000	
377	Nguyễn Thị Mánh	Cháu LS	400.000	
378	Nguyễn Thị Vi	Cháu LS	400.000	
379	Nguyễn Thị Kim	Cháu LS	400.000	
380	Lê Văn Thành	Cháu LS	400.000	
381	Nguyễn Thị Tý	Em dâu LS	400.000	
382	Nguyễn Văn Dư	Em trai LS	400.000	
383	Nguyễn Văn Vy	Cháu LS	400.000	
384	Nguyễn Văn Khoát	Em trai LS	400.000	
385	Trần Thị Thú	Con dâu LS	400.000	
386	Trần Văn Tưởng	Cháu LS	400.000	
387	Đỗ Xuân Mờm	Cháu LS	400.000	
388	Trần Thị Hón	Em dâu LS	400.000	
389	Đỗ Văn Huy	Em LS	400.000	
390	Đinh Như Khoa	Cháu LS	400.000	
391	Nguyễn Thị Hải	Em gái LS	400.000	
392	Nguyễn Thị Thuần	Em dâu LS	400.000	
393	Nguyễn Thị Quế	Cháu LS	400.000	
394	Nguyễn Văn Tiếp	Em trai LS	400.000	
395	Nguyễn Văn Tiến	Cháu LS	400.000	
396	Đinh Văn Thuần	Em trai LS	400.000	
397	Đinh Văn Tiếp	Cháu LS	400.000	
398	Đinh Văn Tiên	Em trai LS	400.000	
399	Trần Văn Phát	Cháu LS	400.000	
400	Đặng Quang Thành	Anh trai LS	400.000	
401	Quản Thị Thơm	Em dâu LS	400.000	
402	Nguyễn Văn Thìn	Cháu LS	400.000	
403	Phạm Thị Ngọt	Em dâu LS	400.000	
404	Ngô Đức Việt	Em LS	400.000	
405	Chu Văn Hoát	Anh trai LS	400.000	
406	Nguyễn Thị Hằng	Em LS	400.000	
407	Đặng Quang Mai	Em LS	400.000	
408	Bùi Đức Mạnh	Cháu LS	400.000	
409	Lê Thị Tình	Em dâu LS	400.000	
410	Phạm Thị Bẩy	Chị dâu LS	400.000	
411	Nguyễn Văn Vy	Cháu LS	400.000	

TT	Họ và tên	Đối tượng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
412	Nguyễn Văn Tráng	Cháu LS	400.000	
413	Nguyễn Văn Bắc	Cháu LS	400.000	
414	Nguyễn Văn Oánh	Em trai LS	400.000	
415	Nguyễn Minh Thành	Cháu LS	400.000	
416	Nguyễn Văn Khoát	Em trai LS	400.000	
417	Trần Thị Lừu	Em gái LS	400.000	
418	Nguyễn Thị Lanh	Em gái LS	400.000	
419	Nguyễn Văn Thao	Cháu LS	400.000	
420	Nguyễn Thị Hồng	Con dâu LS	400.000	
421	Trần Thị Thú	Con dâu LS	400.000	
422	Trần Thị Khởi	Con dâu LS	400.000	
423	Nguyễn Thị Thạo	Con dâu LS	400.000	
424	Nguyễn Quang Phố	Em trai LS	400.000	
425	Nguyễn Văn Dũng	Em trai LS	400.000	
426	Nguyễn Ngọc Tư	Em trai LS	400.000	
427	Ngô Văn Bách	Em trai LS	400.000	
428	Trần Văn Liển	Em trai LS	400.000	
429	Đỗ Thị Nhờ	Em dâu LS	400.000	
430	Trần Thị Hoàn	Chị gái LS	400.000	
431	Nguyễn Đình Cẩn	Anh trai LS	400.000	
432	Nguyễn Ngọc Sinh	Anh trai LS	400.000	
433	Trần Thị Nhâm	Em dâu LS	400.000	
434	Nguyễn Thị Mỳ	Chị dâu LS	400.000	
435	Nguyễn Văn Thạch	Cháu LS	400.000	
436	Đinh Văn Dương	Cháu LS	400.000	
437	Nguyễn Ngọc Duẩn	Cháu LS	400.000	
438	Trần Văn Tưởng	Cháu LS	400.000	
439	Nguyễn Văn Tuấn	Cháu LS	400.000	
440	Nguyễn Văn Minh	Cháu LS	400.000	
441	Phạm Văn Xinh	Cháu LS	400.000	
442	Đỗ Xuân Mờm	Cháu LS	400.000	
443	Đinh Văn Viện	Cháu LS	400.000	
444	Trần Văn Lành	Cháu LS	400.000	
445	Nguyễn Văn Nhất	Cháu LS	400.000	
446	Đinh Văn Dương	Cháu LS	400.000	
447	Trần Thị Hón	Em dâu LS	400.000	
448	Trần Thị Bình	Cháu LS	400.000	
449	Đỗ Văn Huy	Em LS	400.000	
450	Đinh Như Khoa	Cháu LS	400.000	
451	Nguyễn Thị Hải	Em gái LS	400.000	
452	Nguyễn Thị Thuần	Em dâu LS	400.000	
453	Đinh Văn Khải	Cháu LS	400.000	
454	Nguyễn Thị Quế	Cháu LS	400.000	
455	Nguyễn Văn Tiếp	Em trai LS	400.000	
456	Nguyễn Văn Tiến	Cháu LS	400.000	
457	Đinh Văn Thuần	Em trai LS	400.000	

TT	Họ và tên	Đối tượng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
458	Đinh Văn Tiếp	Cháu LS	400.000	
459	Đinh Văn Tiên	Em trai LS	400.000	
460	Trần Văn Phát	Cháu LS	400.000	
461	Đặng Quang Thành	Anh trai LS	400.000	
462	Quản Thị Thơm	Em dâu LS	400.000	
463	Nguyễn Văn Thìn	Cháu LS	400.000	
464	Phạm Thị Ngọt	Em dâu LS	400.000	
465	Ngô Đức Việt	Em LS	400.000	
466	Chu Văn Hoát	Anh trai LS	400.000	
467	Nguyễn Thị Hằng	Em LS	400.000	
468	Đặng Thị Hoa	Em LS	400.000	
469	Đặng Quang Mai	Em LS	400.000	
470	Bùi Đức Mạnh	Cháu LS	400.000	
471	Trần Quốc Hậu	Cháu LS	400.000	
472	Phạm Văn Cầm	Cháu LS	400.000	
473	Vũ Thị Bền	Con dâu LS	400.000	
474	Nguyễn Văn Phong	Cháu LS	400.000	
475	Nguyễn Kim Thao	Cháu LS	400.000	
476	Nguyễn Văn Kim	Cháu LS	400.000	